

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-PT

Ngày: 15/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Ông Trần Văn Lực

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2022/TLPT - HS, ngày 24/01/2022, đối với bị cáo Trần Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2021/HS – ST ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Minh T**, sinh năm 1983, tại Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp S, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; cha: Không rõ; mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1952; vợ: Thạch Thị Sa P, sinh năm 1990; con: có 02 người; lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không; tiền sự 02 lần: Ngày 27/8/2020 Trần Minh T bị Công an xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng, về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 18/5/2021 Trần Minh T bị Công an xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng, về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2021 cho đến ngày 08/7/2021 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 02/7/2021, trên Quốc lộ 54 thuộc khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, trình sát đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế và ma túy Công an huyện C phối hợp với trình sát Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Trà Vinh và Công an thị trấn C tiến hành dừng, kiểm tra xe mô tô biển số 84B1- 270.87, do Trần Minh T, ngụ ấp S, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh chở Dương Minh N, ngụ ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh đang lưu thông trên Quốc lộ 54 hướng thành phố Trà Vinh đi huyện T thì phát hiện bên trong, phía trước quần lót T đang mặc có cất giấu 01 gói đồ được quấn lại bằng khẩu trang y tế màu xanh, bên trong khẩu trang có 01 bao lì xì bằng nhựa màu đỏ, bên trong bao lì xì là một túi nhựa được hơ kín nham nhở, bên trong túi nhựa được hơ kín nham nhở là một túi nhựa khác có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy nên đã lập biên bản tạm giữ số đồ vật trên và niêm phong theo quy định.

Kiểm tra trên xe mô tô 84B1- 270.87 phát hiện tại móc máng đồ bên phải phía trước của xe có một túi nhựa màu đỏ, bên trong túi nhựa màu đỏ có 02 túi nhựa màu đen, bên trong 01 túi nhựa màu đen có chứa 50 ống nhựa (ống hút) màu trắng, bên trong túi nhựa màu đen còn lại có chứa 50 nỏ thủy tinh, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và 05 đoạn ống nhựa. Cơ quan Công an đã tạm giữ và lập biên bản niêm phong theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 419/KLGĐ, ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong túi nhựa được niêm phong trong túi niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 4,8562 gam.

Tại bản án hình sự số 67/2021/HSST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện C đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 06 (Sáu) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Minh T 09 (Chín) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 02/7/2021.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý tang vật, vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày ngày 28 tháng 12 năm 2021 bị cáo Trần Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh là đúng với hành vi của bị cáo, bị cáo không kháng cáo về tội danh và giữ y kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Minh T thừa nhận vào ngày 02/7/2021 chính bị cáo là người thực hiện hành tàng trữ ma túy và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy bị Công an bắt quả tang. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo 09 năm tù cho hai tội danh là đã đánh giá đúng tính chất vụ án và áp dụng tất cả các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thật thà khai báo, ăn năn, hối cải, gia đình có công cách mạng theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị cáo Trần Minh T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về phụ giúp gia đình và lo cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Minh T là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Minh T xin được giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy: tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như lời luận tội vào ngày 02/7/2021 chính bị cáo là người thực hiện hành vi tàng trữ ma túy và 50 nỏ thủy tinh, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và 05 đoạn ống nhựa bị Công an bắt quả tang. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Trần Minh T là người trực tiếp tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 4,8562 gam và 50 nỏ thủy tinh, 01

bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và 05 đoạn ống nhựa nên án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” tại điểm d khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và gây dư luận xấu tại địa phương làm ảnh hưởng đặc biệt xấu đến sức khỏe và khả năng lao động của con người, bị cáo đã 02 lần bị xử phạt hành chính nên bản thân bị cáo nhận thức đầy đủ về tác hại của chất ma túy nhưng không biết sửa chữa bản thân từ bỏ mà tiếp tục lao vào sử dụng ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo bất chấp pháp luật, để đáp ứng cho yêu cầu phòng ngừa và đấu tranh với loại tội phạm về ma túy tại địa phương hiện nay và để tạo điều kiện cho bị cáo có đủ thời gian cải tạo bản thân từ bỏ ma túy trở lại con người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 06 năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” là đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và đánh giá đúng tính chất vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Xét hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; xét thấy các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Minh T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Minh T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 67/2021/HSST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 06 (Sáu) năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Minh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 02/7/2021.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí: Bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Trại tạm giam;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C ;
- CA huyện C ;
- CC THADS huyện C
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành